

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Số: 69 /QĐ-SVHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công” tại cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 800/QĐ-SVHTT ngày 20/7/2018 của Sở Văn hóa và Thể thao.

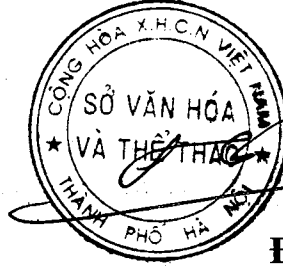


Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các phòng, ban liên quan và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC (Thu Anh).

GIÁM ĐỐC



Đỗ Đình Hồng

QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-SVHTT ngày 26/01/2022 của
Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và thẩm quyền quyết định của các phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng tài sản công trong Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội (sau đây gọi tắt là Sở)

2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở được giao sử dụng, quản lý tài sản công phải thực hiện các quy định của quy chế này.

Điều 2. Tài sản công bao gồm:

a. Quyền sử dụng đất

b. Trụ sở làm việc; công trình sự nghiệp văn hóa, thể thao và các vật kiến trúc

c. Xe ô tô: xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng

d. Máy móc, thiết bị: máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; máy móc, thiết bị chuyên dùng

e. Phần mềm ứng dụng

f. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguồn gốc hình thành tài sản công:

1. Tài sản hiện vật do Nhà nước giao;

2. Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

3. Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công:

1. Mọi tài sản công phải được giao quyền quản lý và quyền sử dụng cho một phòng, ban, đơn vị hoặc cá nhân thuộc Sở.

2. Tài sản công do Nhà nước đầu tư phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hoả hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản công là tài nguyên phải được kiểm kê, thống kê về hiện vật, ghi nhận thông tin phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản; được quản lý, bảo vệ, khai thác theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật.

4. Tài sản công phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật.

5. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 5. Trang bị, mua sắm tài sản công

1. Trang bị, mua sắm tài sản phải đảm bảo:

- Đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả và đáp ứng yêu cầu công việc, có độ bền cao, hiện đại, đồng bộ, tần suất sử dụng lớn, tiết kiệm năng lượng, có khả năng mở rộng và nâng cấp khi cần.

- Đúng tiêu chuẩn định mức mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ theo quy định của Nhà nước và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công.

- Mua sắm tài sản công được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán.

- Không khuyến khích sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm hàng hóa nhập ngoại mà trong nước sản xuất được.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

- Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mua sắm để trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ, hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được giao hoặc nguồn kinh phí được phép sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công khác: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sử dụng kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ phúc lợi, các nguồn thu khác để mua sắm tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

- Việc mua sắm đối với các tài sản công thuộc Danh mục mua sắm tập trung, các đơn vị thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố về mua sắm tập trung.

3. Sau khi hoàn thành việc mua sắm tài sản, bàn giao tài sản cho các phòng, ban hoặc cá nhân sử dụng, quản lý đồng thời lập hồ sơ quản lý tài sản theo quy định.

Điều 6. Tiếp nhận tài sản công

1. Các trường hợp tiếp nhận tài sản công:

- Được chuyển về từ các dự án, tổ công tác sau khi kết thúc hoạt động.
- Do các tổ chức, cá nhân tài trợ, cho, tặng.
- Được điều chuyển nội bộ trong các đơn vị thuộc Sở.

2. Các đơn vị trực tiếp được nhận tài trợ, cho, tặng và chuyển từ dự án, tổ công tác, từ đơn vị khác thuộc Sở là đầu mối tiếp nhận và chịu trách nhiệm kê khai và báo cáo về phòng Kế hoạch Tài chính hướng dẫn, giám sát việc quản lý sử dụng tài sản theo các quy định của Quy chế này.

3. Không tiếp nhận tài sản hư hỏng không phù hợp hoặc không tương thích với các tài sản, trang thiết bị sẵn có của đơn vị, các tài sản và trang thiết bị đơn vị không có nhu cầu sử dụng.

4. Việc bàn giao tài sản, trang thiết bị phải được thể hiện bằng biên bản có xác nhận của phòng Kế hoạch Tài chính. Tài sản sau khi tiếp nhận phải được vào sổ theo dõi và quản lý tài sản theo quy định để thực hiện việc kê khai tặng tài sản trong sổ sách kế toán.

Điều 7. Quản lý, sử dụng tài sản công

1. Đơn vị sử dụng tài sản có trách nhiệm:

a. Đăng ký, kê khai và quản lý tài sản

- Đối với tài sản là trụ sở nhà đất, ô tô và tài sản có nguyên giá từ 500 triệu/1 đơn vị tài sản thực hiện đăng ký, kê khai theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Tài sản thuộc đơn vị mình quản lý phải được phân loại, thống kê, đánh số, dán tem kiểm kê, quản lý trong sổ theo dõi tài sản của đơn vị. Các tài sản do viện trợ; biếu, tặng, ...đều phải xác định giá trị, hạch toán vào sổ sách kế toán và sổ theo dõi và quản lý tài sản như tài sản được mua sắm.

b. Xây dựng định mức sử dụng, thời gian sử dụng cho từng loại tài sản nhằm khuyến khích quản lý, sử dụng tốt tài sản công.

c. Tài sản phải được sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích không sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân.

d. Tài sản sử dụng vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, cho thuê hoặc liên doanh, liên kết đều phải tiến hành trích khấu hao tài sản theo quy định của nhà nước.

c. Cá nhân được giao sử dụng tài sản có trách nhiệm: bảo quản, giữ gìn và sử dụng tài sản lâu bền, tiết kiệm, hiệu quả, thông báo kịp thời về tình trạng hư hỏng của tài sản để bộ phận quản lý tài sản sửa chữa; báo cáo Thủ trưởng đơn vị khi xảy ra mất mát hoặc biến động, thay đổi liên quan đến tài sản được giao; bảo quản tem kiểm kê trên thiết bị trong quá trình sử dụng và bàn giao bằng biên bản các tài sản được giao khi chuyển công tác, nghỉ hưu.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc sử dụng, quản lý tài sản của các đơn vị theo quy chế này.

Điều 8. Theo dõi, kiểm kê tài sản công

1. Lập sổ sách theo dõi tài sản

Thủ trưởng đơn vị là người quyết định và chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng tài sản tại đơn vị. Các phòng, bộ phận giúp giám đốc thực hiện các nội dung sau:

- Bộ phận kế toán lập sổ tài sản và lưu giữ theo quy định của nhà nước.
- Bộ phận hành chính, quản trị lập và lưu giữ sổ theo dõi sử dụng tài sản.
- Phòng, ban, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản lập sổ tài sản gồm các nội dung sau:

+ Tổng hợp danh mục tài sản, trang thiết bị, số lượng, quy cách và ngày đưa vào sử dụng.

+ Họ tên và chữ ký của người được giao sử dụng, người được giao theo dõi việc sử dụng thiết bị của đơn vị, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

+ Các biên bản bàn giao liên quan đến việc mua sắm, tiếp nhận, thanh lý tài sản và trang thiết bị.

2. Kiểm kê tài sản:

- Việc kiểm kê tài sản tiến hành định kỳ hàng năm vào 31/12; đột xuất do bàn giao, chia tách, sáp nhập, giải thể đơn vị; tổng kiểm kê theo chủ trương của Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Thành phần kiểm kê gồm: Bộ phận kế toán, bộ phận quản trị và đại diện đơn vị có tài sản, trang thiết bị kiểm kê.

- Tài sản phát hiện thừa thiếu trong kiểm kê phải được lập biên bản ghi rõ nguyên nhân đề xuất biện pháp xử lý.

- Báo cáo kiểm kê tài sản về số lượng, giá trị, hiện trạng tài sản và tình hình quản lý sử dụng tài sản đơn vị mình quản lý gửi về phòng KHTC làm căn cứ xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản và nâng cấp, cải tạo, sửa chữa thanh lý tài sản năm sau.

3. Thủ trưởng đơn vị nếu để tài sản ngoài sổ sách sẽ phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và pháp luật.

Điều 9. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản

- Tài sản công phải được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Đơn vị lập kế hoạch và dự trù kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa, chống xuống cấp tài sản, trang thiết bị do mình quản lý hàng năm gửi phòng Kế hoạch tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đơn vị được giao kế hoạch sửa chữa, nâng cấp tài sản có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản và hạch toán vào sổ sách kế toán theo quy định.

Điều 10. Thu hồi tài sản công

1. Tài sản công được thực hiện thu hồi trong các trường hợp sau:

- a. Trụ sở làm việc không sử dụng liên tục quá 12 tháng;
- b. Được Nhà nước giao trụ sở mới hoặc đầu tư xây dựng trụ sở khác để thay thế;
- c. Tài sản được sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích, cho mượn;
- d. Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;
- d. Tài sản đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;
- e. Phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;
- g. Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước;
- h. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền thu hồi tài sản công.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô và các tài sản khác của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội quyết định thu hồi đối với tài sản công khác (trừ các tài sản công quy định tại Điểm a Khoản này) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp phải thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi các tài sản công quy định tại Điểm b Khoản này nếu Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội không quyết định thu hồi theo thẩm quyền, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản công theo quy định tại Điều 18 và Điều 48 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 11. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công.

1. Tài sản công được thực hiện điều chuyển trong các trường hợp:

- a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;
- b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;
- c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;
- d) Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công khác (trừ tài sản công quy định tại Điểm a Khoản này) giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (bao gồm cả xã, phường, thị trấn).

c. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định điều chuyển tài sản công khác (trừ tài sản công quy định tại Điểm a Khoản này) trong phạm vi nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản công theo quy định tại Điều 21 và Điều 49 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 12. Thanh lý tài sản công

1. Tài sản công được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

- a) Tài sản công hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản công chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả;

c) Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tài sản công được thanh lý theo các hình thức sau đây:

- a) Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán;
- b) Bán.

3. Thẩm quyền thanh lý tài sản công:

a. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công, gồm:

- Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

- Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố, hoặc thuộc quận, huyện, thị xã.

b. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định thanh lý tài sản công (trừ các tài sản quy định tại Điều a Khoản này) của các phòng, ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản công theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 51 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 13. Bán tài sản công

1. Tài sản công được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản công bị thu hồi được xử lý theo hình thức bán quy định tại Điều 41 của Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

b) Cơ quan nhà nước được giao sử dụng tài sản công không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nguyên nhân khác mà không xử lý theo hình thức thu hồi hoặc điều chuyển;

c) Thực hiện sắp xếp lại việc quản lý, sử dụng tài sản công;

d) Tài sản công được thanh lý theo hình thức bán quy định tại Điều 45 của Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017.

2. Việc bán tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu giá, trừ trường hợp bán các loại tài sản công có giá trị nhỏ theo hình thức niêm yết giá công khai hoặc bán chỉ định theo quy định của Chính phủ.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán đấu giá nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất (Không bao gồm nhà biệt thự thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04/07/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Đề án quản lý nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội), xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố có nguyên giá theo sổ kế toán từ 200 tỷ đồng trở lên (bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất)/1 đơn vị tài sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương trước khi quyết định bán đấu giá theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất. Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

b. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định bán tài sản công khác (trừ tài sản công quy định tại Điểm a Khoản này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

3. Trình tự, thủ tục bán tài sản công theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 26, Điều 27 và Điều 50 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 14. Tiêu hủy tài sản công

1. Tài sản công bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

2. Hình thức tiêu hủy tài sản công bao gồm:

- a) Sử dụng hóa chất;
- b) Sử dụng biện pháp cơ học;
- c) Hủy đốt, hủy chôn;
- d) Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền tiêu hủy tài sản công.

a. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định tiêu hủy tài sản (xóa bỏ sự tồn tại của tài sản) của các đơn vị trực thuộc được giao quản lý, sử dụng. Việc tiêu hủy tài sản công phải đảm bảo quy định của pháp luật về an toàn phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Các tài sản công là tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện công tác tiêu hủy theo các văn bản pháp luật chuyên ngành và các văn bản quy định có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công theo quy định tại Điều 33 và Điều 52 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 15. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

1. Trường hợp tài sản công bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm:

a) Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thực hiện ghi giảm tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì việc giao tài sản được bồi thường bằng hiện vật hoặc sử dụng số tiền bồi thường để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản thay thế được thực hiện theo quy định tại các điều 28, 29, 30 và 31 của Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017

3. Thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản khác (trừ các tài sản quy định tại

Điểm a Khoản này) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

4. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định tại Điều 35 và Điều 53 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở làm việc và công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (Gồm: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thuộc Thành phố quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc thuê tài sản công (trừ tài sản công quy định tại Khoản 1 Điều này) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo quy định.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

1. Thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (trừ các tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quy định tại các Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định giải thể theo ủy quyền.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, đất; xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định tịch thu, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Đối với phương án xử lý tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính”.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính tiếp nhận (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP), bao gồm: Bất động sản, xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính (trừ bất động sản, xe ô tô và tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

c) Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, tài sản không có người nhận thừa kế; hàng hóa tồn đọng không thuộc địa bàn hoạt động hải quan.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ và các tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP), trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

- Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội phê duyệt phương án xử lý tài sản khác (trừ bất động sản vô chủ và các tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo

vật quốc gia quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP) có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, trên cơ sở của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 18. Sử dụng tài sản công vào mục đích sản xuất kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều kiện, trình tự thủ tục sử dụng tài sản công vào mục đích sản xuất kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại Điều 55, 56, 57, 58 Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 43, 44, 45 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng và xử phạt

1. Đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ tài sản công của đơn vị được xét khen thưởng theo chế độ chung. Nếu có những cải tiến nâng cao năng suất máy móc, thiết bị; tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu; phục hồi máy móc thiết bị cũ đạt hiệu quả thiết thực thì được khen thưởng theo chế độ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Đơn vị, cá nhân có thành tích phát hiện, báo cáo các hành vi xâm phạm hoặc sử dụng lãng phí tài sản, sử dụng tài sản công không đúng mục đích, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân, cố ý làm hư hỏng tài sản trang thiết bị của đơn vị thì được khen thưởng theo chế độ hiện hành.

3. Thủ trưởng đơn vị, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm làm mất mát, hư hỏng hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của đơn vị thì căn cứ vào lỗi, tính chất của hành vi gây thiệt hại, mức độ thiệt hại tài sản thực tế gây ra để quyết định mức và phương thức bồi thường thiệt hại, bảo đảm khách quan, công bằng và công khai. Quy trình xử lý trách nhiệm vật chất đối với Thủ trưởng đơn vị, cá nhân được căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Các phòng, ban, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Thủ trưởng các đơn vị quán triệt, chỉ đạo và giám sát công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các phòng, ban, đơn vị phản ánh bằng văn bản về phòng Kế hoạch Tài chính để báo cáo Giám đốc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

